|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**  Số: /TTr-UBND  (Dự thảo) | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hải Phòng, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết của quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo**

**trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số /TTr-SKHCN ngày / /2025 về việc thông qua Nghị quyết của quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét ban hành Nghị quyết quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực   
vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

**2. Cơ sở thực tiễn**

Thế giới đang dịch chuyển mạnh mẽ sang kinh tế số, trong đó vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (AI) là hạ tầng công nghệ lõi. Nhiều quốc gia, đặc biệt là các trung tâm công nghệ lớn, đã có chính sách mạnh mẽ thu hút nhân tài và đầu tư vào hai lĩnh vực này.

Nhu cầu cấp thiết của Hải Phòng là định hướng trở thành trung tâm công nghiệp, logistics, cảng biển thông minh của cả nước. Các lĩnh vực như bán dẫn, AI, logistics thông minh, cảng biển số đều cần nguồn nhân lực chất lượng cao mà hiện tại nguồn cung tại chỗ còn hạn chế.

Các cơ sở đào tạo lớn trên địa bàn (Đại học Hàng hải Việt Nam, Đại học Hải Phòng, các trường cao đẳng nghề) chưa đáp ứng đủ nhu cầu chuyên sâu, đặc biệt ở mảng công nghệ cao.

Khoảng trống chính sách hiện nay thành phố chưa có cơ chế riêng biệt, đủ hấp dẫn để thu hút chuyên gia, nhà khoa học, đối tác chiến lược và sinh viên trong các lĩnh vực công nghệ trọng điểm về Hải Phòng sinh sống và làm việc. Nếu không có chính sách kịp thời, thành phố sẽ khó cạnh tranh trong việc thu hút nhân lực.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Mục đích ban hành văn bản**

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân thành phố được giao tại Khoản 4 Điều 7 và Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng.

Tạo cơ sở pháp lý cho việc ban hành, tổ chức thực hiện các chính sách thu hút, đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ trọng điểm: vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, logistics thông minh và cảng biển số.

Đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nhân lực để thực hiện mục tiêu đưa Hải Phòng trở thành trung tâm công nghiệp, cảng biển hiện đại, trung tâm đổi mới sáng tạo và công nghệ cao của cả nước.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

Bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương và thành phố: Phù hợp với Hiến pháp, pháp luật hiện hành, Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội, các nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố về phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số.

Các chính sách hỗ trợ được thiết kế cụ thể, rõ ràng, đảm bảo khả năng triển khai trong điều kiện cân đối ngân sách của thành phố và phù hợp năng lực tổ chức thực hiện.

Ưu tiên các lĩnh vực công nghệ then chốt, gắn với lợi thế cạnh tranh của thành phố; chính sách hướng vào các đối tượng trực tiếp tạo ra giá trị và lan tỏa phát triển nguồn nhân lực.

Việc ban hành và tổ chức thực hiện phải đảm bảo đúng quy định, có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, tổ chức; đồng thời được giám sát thường xuyên của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị thành phố.

Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác quốc tế: Huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước cùng tham gia phát triển nguồn nhân lực, gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn của thị trường.

**III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

a. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này cụ thể hóa các nhiệm vụ, quyền hạn được giao cho Hội đồng nhân dân thành phố tại Khoản 4 Điều 7 và Khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội, nhằm ban hành các chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực công nghệ trọng điểm gắn với lợi thế cạnh tranh của thành phố Hải Phòng.

b. Đối tượng áp dụng:

- Chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực công nghệ trọng điểm.

- Doanh nghiệp là đối tác chiến lược của thành phố trong lĩnh vực sản xuất công nghệ cao, logistics, khai thác cảng, có đăng ký hoạt động trên địa bàn thành phố.

- Cá nhân học tập các chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực công nghệ trọng điểm, tham gia các chương trình, dự án được ngân sách thành phố hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng.

- Các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo (đặc biệt là Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Đại học Hải Phòng, các trường cao đẳng nghề) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**2. Bố cục của dự thảo văn bản:** gồm 4 Chương và 11 Điều

**Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ.

**Chương II: CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỤ THỂ**

Điều 4. Chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ đối tác chiến lược.

Điều 6. Chính sách hỗ trợ đào tạo và bồi dưỡng.

**Chương III: KINH PHÍ, THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC**

Điều 7. Kinh phí thực hiện.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định hỗ trợ.

Điều 9. Trình tự, thủ tục hỗ trợ đối tác chiến lược.

Điều 10. Hội đồng thẩm định.

**Chương IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Trách nhiệm thi hành.

**3. Nội dung cơ bản**

a. Ban hành quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để Cụ thể hóa thẩm quyền được giao tại Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội.

Phạm vi: tập trung vào các lĩnh vực công nghệ trọng điểm gắn với lợi thế cạnh tranh của Hải Phòng: Vi mạch bán dẫn; trí tuệ nhân tạo (AI); logistics thông minh; cảng biển số.

b. Đối tượng áp dụng: Chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Doanh nghiệp đối tác chiến lược trong lĩnh vực công nghệ cao, logistics, khai thác cảng. Cá nhân học tập, nghiên cứu trong các ngành công nghệ trọng điểm được ngân sách thành phố hỗ trợ. Các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, trường đại học, cao đẳng nghề và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c. Chính sách hỗ trợ cụ thể

Thu hút chuyên gia, nhà khoa học: hỗ trợ tài chính ban đầu, chi phí lưu trú, thu nhập R&D, thưởng sáng chế, mức thu nhập khi làm việc tại đơn vị công lập.

Hỗ trợ doanh nghiệp đối tác chiến lược: hỗ trợ 30% chi phí thuê nhân lực trình độ cao (tối đa 1,5 tỷ đồng/năm/doanh nghiệp trong 5 năm đầu).

Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng: sinh viên, giảng viên, nghiên cứu viên, nhân lực doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo; cơ chế vay vốn ưu đãi, miễn nợ vay khi cam kết làm việc tại thành phố.

d. Kinh phí, thẩm quyền và thủ tục

Kinh phí từ ngân sách thành phố và các nguồn hợp pháp khác.

Thẩm quyền quyết định hỗ trợ: Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Trình tự, thủ tục hỗ trợ: doanh nghiệp/đối tượng nộp hồ sơ; Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền quyết định.

e. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, chủ trì, tham mưu cho UBND thành phố; tiếp nhận và xử lý hồ sơ; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện. Trong báo cáo định kỳ, cần đánh giá mức độ đóng góp của việc thực hiện chính sách vào các chỉ tiêu về nhân lực số.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện hàng năm.

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Trường Đại học Hải Phòng, các trường Cao đẳng nghề và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xác định đối tác, thẩm định chuyên môn và giám sát thực hiện.

Tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách có trách nhiệm thực hiện đúng các cam kết và quy định của pháp luật

**IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

a. Dự kiến nguồn lực: Nguồn kinh phí được bố trí từ ngân sách thành phố hàng năm và các nguồn huy động hợp pháp khác.

b. Điều kiện bảo đảm thi hành Văn bản và thời gian thông qua

Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện.

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Sở Tài chính tham mưu bố trí nguồn lực và giám sát sử dụng kinh phí.

Các trường đại học, cao đẳng nghề, Ban Quản lý Khu kinh tế, doanh nghiệp tham gia triển khai.

c. Thời gian dự kiến trình thông qua: tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố cuối năm 2025.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xem xét ban hành dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

***Các tài liệu gửi kèm theo:***

*- Dự thảo Nghị quyết của Hội đông nhân dân thành phố Ban hành quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng.*

*- Báo cáo thẩm định số …./BC-STP ngày …/12/2025 của Sở Tư pháp.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như kính gửi;  - Lưu: VP. | TM.ỦY BAN NHÂN DÂN |